PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Review 2 · Unit 5–8 (SGK tr. 37–39)

Tuần 16

Họ và tên: ..... Lớp: .....

👀 Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

❓	🟦	📦	🦊	🧃
☐uestion	☐quare	bo☐	fo☐	☐uice

✏️ Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

☐uiz (câu đố vui) ☐uice (nước ép) ☐illage (làng)

☐am (mứt)

✏️ Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

fox jam van quiz

1. He's doing a .....
2. Is there a .....?
3. Pass me the ....., please.
4. Can you draw a .....?

🎈 Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. question	●	● a. cái hộp
2. box	●	● b. thạch
3. jelly	●	● c. xe tải nhỏ
4. van	●	● d. câu hỏi

✅ Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Is there a fox? – Yes, there ☐☐☐. (A) is (B) isn't
2. Can you draw a van? – No, I ☐☐☐. (A) can (B) can't
3. Từ nào bắt đầu bằng chữ v? (A) village (B) quiz (C) fox
4. Pass me the jam, ☐☐☐. (A) yes (B) please (C) no

🧃 Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: van jam

Chưa cần viết câu.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 16

Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

❓ – question 🟦 – square 📦 – box 🦊 – fox 🧃 – juice

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

quiz (câu đố vui) juice (nước ép) village (làng) jam (mứt)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

1. He's doing a quiz.
2. Is there a fox?
3. Pass me the jam, please.
4. Can you draw a van?

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – d 2 – a 3 – b 4 – c

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. A (is) 2. B (can't) 3. A (village) 4. B (please)

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

van jam

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án